

Số: 16 /2023/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 25 tháng 1 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 106 /TTr – STNMT ngày 23 tháng 03 năm 2023 ban hành Quyết định Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng .5.. năm 2023.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (kiểm tra văn bản)
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, STNMT(4).

(5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *mmh*  
CHỦ TỊCH*mmh*  
**Lê Ngọc Khánh**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2023/QĐ-UBND  
ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã), các tổ chức, cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

### **Chương II**

#### **VIỆC RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI, LẤY Ý KIẾN NGƯỜI DÂN DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT VÀ CÔNG KHAI VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT**

#### **Điều 3. Rà soát các thửa đất**

1. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Điều này được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

2. Vào quý hai hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào các tiêu chí đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại khoản 1 Điều này thực hiện rà soát danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (theo Biểu mẫu 01 đính kèm).

#### **Điều 4. Công bố công khai, lấy ý kiến người dân danh mục các thửa đất**

Căn cứ vào kết quả rà soát tại Điều 3 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

1. Công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày công bố công khai và được thực hiện đồng thời bằng các hình thức:

a) Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của cấp xã một lần/ngày.

b) Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và các điểm dân cư hoặc Tổ dân phố hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng nơi có các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết công khai.

2. Sau khi công bố công khai, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến người dân nơi có đất, việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bắt đầu lấy ý kiến. Việc lấy ý kiến được thực hiện đồng thời bằng các hình thức sau:

a) Truyền thông trên phương tiện truyền thanh của cấp xã một lần/ngày.

b) Lấy ý kiến bằng phiếu lấy ý kiến hoặc tổ chức họp dân.

c) Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và các điểm dân cư hoặc Tổ dân phố hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng nơi có thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý. Việc niêm yết công khai phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết công khai.

d) Nội dung lấy ý kiến người dân: Dự kiến Phương án sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.



đ) Trong thời gian lấy ý kiến, trường hợp ý kiến, kiến nghị thì nội dung ý kiến, kiến nghị của người dân được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp ý kiến, kiến nghị trực tiếp tại cuộc họp thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập biên bản và yêu cầu người dân có ý kiến, kiến nghị ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận nội dung ý kiến, kiến nghị của mình.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp nội dung ý kiến, kiến nghị của người dân bằng văn bản (ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, không đồng ý và ý kiến khác). Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiếp thu, giải trình các nội dung ý kiến, kiến nghị của người dân nơi có các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

g) Kết thúc thời gian tổ chức lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất phương án lựa chọn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phương án sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

#### **Điều 5. Thẩm định, trình, phê duyệt danh mục các thửa đất**

1. Căn cứ vào kết quả báo cáo tại Điều 4 Quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát để tổng hợp danh mục các thửa đất trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 15 (Mười lăm) ngày, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Trong đó, việc thẩm định ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý vào mục đích công cộng. Trường hợp không sử dụng được vào mục đích công cộng thì thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

#### **Điều 6. Thực hiện công khai các thửa đất nhỏ hẹp trước khi giao đất, cho thuê đất**

1. Căn cứ vào kết quả phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (hoặc đăng ký bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm) để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

2. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo

đúng quy định và công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (theo Biểu mẫu 02 đính kèm) tại trụ sở, phương tiện truyền thanh địa phương về danh mục các thửa đất này để người sử dụng đất biết, tham gia ý kiến và đăng ký nhu cầu sử dụng đất theo đúng quy định.

3. Sau thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo việc công khai tại khoản 2 Điều này; Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết, công khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kết thúc việc niêm yết và thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, địa phương quản lý và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

b) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Quy định hiện hành.

c) Đối với các thửa đất mà người đăng ký nhu cầu sử dụng đất là tổ chức, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quy định hiện hành.

### **Điều 7. Thực hiện công khai việc giao đất, cho thuê đất các thửa đất nhỏ hẹp**

Ngay sau khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất các thửa đất nhỏ hẹp, Ủy ban nhân dân cấp xã công khai quyết định giao đất, cho thuê đất tại Trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại các điểm dân cư hoặc Tổ dân phố hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương. Thời gian niêm yết công khai trong vòng 15 (mười lăm) ngày.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

##### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.



b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với các tổ chức khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

c) Căn cứ kết quả báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng đất quỹ đất này trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

## 2. Các sở, ban, ngành liên quan

Các sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định này.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

2. Thường xuyên chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với quỹ đất này.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với quỹ đất này.

4. Hàng năm (trước ngày 15 tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình, quản lý sử dụng đối với quỹ đất này.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện kiểm tra, rà soát đối với quỹ đất tại quy định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

2. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định này.

### **Điều 11. Các tổ chức; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



**Biểu mẫu 01. Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý tại cấp xã, cấp huyện**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/XÃ.....**

**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ  
TẠI HUYỆN (XÃ) .....**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch sử dụng đất	Ghi chú
1					
2					
....					

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người thực hiện  
(ký tên)

**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)





**Biểu mẫu 02. Công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ  
hẹp do Nhà nước quản lý tại cấp xã, cấp huyện**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm  
2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/XÃ.....**

**CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT  
NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ) .....**

STT	Địa điểm (Số tờ, số thửa, vị trí)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch sử dụng đất	Hình thức giao đất, cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
1							
2							
....							

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người thực hiện  
(ký tên)

**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)